

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....o0o.....

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

(Hợp đồng điện tử)

- Căn cứ Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011;
- Căn cứ Luật giao dịch điện tử được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2006;
- Căn cứ Nghị định 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử được Chính phủ thông qua ngày 16 tháng 05 năm 2013 có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định 06/2016/NĐ-CP về Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Phát thanh, Truyền hình được Chính phủ thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2016 có hiệu lực ngày 15 tháng 03 năm 2016;
- Căn cứ Nghị định 99/2011/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Chính phủ thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2011 và có hiệu lực ngày 15/12/2011;
- Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ Phát thanh, Truyền hình trả tiền trên mạng internet số 273/GP-BTTTT do Bộ Thông tin Truyền thông cấp ngày 12/5/2021 cho Tổng Công ty Viễn thông MobiFone;
- Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng và khả năng của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

Hôm nay, ngày tháng ... năm, chúng tôi gồm:

Bên cung cấp dịch vụ (Bên A): TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Đại diện:

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ số MobiFone
(Theo Giấy Ủy quyền số/UQ-MOBIFONE ngày.....của
.....-Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông MobiFone cho
.....-Giám đốc Trung tâm Dịch vụ số MobiFone)

Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.37831800

Mã số thuế: 0100686209

Dịch vụ: Dịch vụ Truyền hình trả tiền qua mạng internet – Dịch vụ ClipTV, giấy phép số 273/GP-BTTTT do Bộ Thông tin truyền thông cấp ngày 12/5/2021.

Bên sử dụng dịch vụ (Bên B): ...

Người đại diện :

CMND (Hộ chiếu) :

- Ngày cấp: - Nơi cấp:

Mã số thuế (dành :

- Ngày cấp: - Nơi cấp:

cho doanh nghiệp)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email:

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền (Sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng

Bên A cung cấp và Bên B đồng ý sử dụng Dịch vụ Truyền hình trả tiền (loại hình dịch vụ Truyền hình trên mạng internet) - ClipTV (Sau đây gọi tắt là “Dịch vụ ClipTV” hoặc “dịch vụ” với thông tin chi tiết như sau:

1. Danh sách kênh truyền hình chi tiết theo từng gói cước được công bố trên website của Bên A tại địa chỉ: <https://cliptv.vn/danh-sach-kenh-truyen-hinh> và cung cấp cho Bên B trước khi ký kết hợp đồng để Bên B xem xét, lựa chọn.
2. Cách thức sử dụng dịch vụ: Sau khi đăng ký sử dụng dịch vụ thành công, Bên B đăng nhập để xem các nội dung thuộc gói cước đã đăng ký.
3. Có 02 hình thức thanh toán:
 - a. Trả trước: là hình thức khách hàng thanh toán tại thời điểm chính thức sử dụng dịch vụ. Các phương thức thanh toán áp dụng đối với hình thức trả trước bao gồm: thanh toán bằng thẻ ATM, thẻ thanh toán quốc tế, tiền mặt, cổng thanh toán, ví điện tử, Google Play và Apple Store, tài khoản thuê bao viễn thông di động trả trước.
 - b. Trả sau: là hình thức khách hàng đăng ký dịch vụ và cước sử dụng dịch vụ được ghi vào hóa đơn cước hàng tháng của khách hàng. Khách hàng thực hiện thanh toán cước này khi hết chu kỳ cước trong tháng đó, thanh toán sau. Phương thức thanh toán áp dụng đối với hình thức trả sau là thanh toán bằng tài khoản viễn thông di động trả sau của nhà mạng.
4. Chi phí giao hàng: Không có.
5. Phí đăng ký sử dụng dịch vụ chưa được tính vào phí thuê bao.
 - a. Trường hợp Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ bằng cách gửi tin nhắn thì Bên B chịu chi phí nhắn tin theo quy định của nhà mạng viễn thông tương ứng.
 - b. Trường hợp Bên B đăng ký sử dụng và thực hiện thanh toán qua các kênh có thu thêm phí (Apple, Google...) thì Bên B chịu phí cộng thêm từ các kênh này.
6. Thời điểm cung cấp dịch vụ: từ thời điểm Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ thành công cho đến hết thời hạn sử dụng của gói cước mà bên B đã đăng ký. Sau khi đăng ký thành công dịch vụ, Bên B sẽ nhận được tin nhắn thông báo về thời hạn sử dụng của gói cước.

Điều 2: Giao kết Hợp đồng

1. Hợp đồng này được công khai trên dịch vụ ClipTV (có website <https://cliptv.vn>) và được xem là đề nghị giao kết Hợp đồng của Bên A. Đề nghị giao kết có hiệu lực kể từ thời điểm Bên A đăng tải Hợp đồng này lên dịch vụ ClipTV.

2. Các hình thức đăng ký sử dụng dịch vụ ClipTV:

- a. Qua tin nhắn: Bên B gửi tin nhắn đăng ký sử dụng dịch vụ ClipTV theo cú pháp quy định về đầu số mà Bên A cung cấp thông tin chi tiết theo hướng dẫn tại địa chỉ: <https://cliptv.vn/dieu-khoan-su-dung>.
- b. Qua đường link <https://cliptv.vn> trên máy tính, Laptop (Website) hoặc trên điện thoại (Wapsite) hoặc ứng dụng ClipTV (App ClipTV) trên điện thoại, máy tính bảng, SmartTV: Bên B nhập số điện thoại để đăng ký tài khoản, sau khi có tài khoản, Bên B thực hiện đăng ký gói cước để sử dụng dịch vụ.
- c. Qua hệ thống chăm sóc khách hàng: Trong trường hợp Bên B gọi điện tới Tổng đài của Bên A theo Khoản 6, Điều 6 của Hợp đồng này để yêu cầu Bên A đăng ký dịch vụ ClipTV cho Bên B. Bên A cung cấp dịch vụ theo lựa chọn của Bên B.

3. Điều khoản – Điều kiện chung là một phần không thể tách rời của Hợp đồng điện tử về việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền giữa Tổng Công ty Viễn thông MobiFone và Khách hàng. Bên B tìm hiểu dịch vụ, nghiên cứu Điều khoản – Điều kiện chung và tải Hợp đồng tại <https://cliptv.vn/dieu-khoan-su-dung>. Sau khi xem xét toàn bộ nội dung Hợp đồng, Bên B đăng ký sử dụng dịch vụ ClipTV theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 của Điều này được xem là Bên B đồng ý với toàn bộ nội dung Hợp đồng, Điều khoản - Điều kiện chung và đồng ý giao kết Hợp đồng với Bên A. Thời điểm giao kết Hợp đồng là thời điểm Bên B nhận được xác nhận của Bên A về việc đã đăng ký thành công một trong các gói cước của dịch vụ ClipTV (Bên A trả tin nhắn về số điện thoại của Bên B thông báo gói cước đã được đăng ký thành công với đầy đủ các thông tin được quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định về Thương mại điện tử số 52/2013/NĐ-CP).
4. Số điện thoại mà Bên B sử dụng để đăng ký dịch vụ ClipTV được xem là số điện thoại mà Bên B đăng ký nhận các thông báo liên quan đến việc sử dụng dịch vụ. Bên B có thể thay đổi số điện thoại nhận thông báo, hình thức nhận thông báo bằng cách gọi điện về tổng đài của Bên A theo Khoản 6, Điều 6 của Hợp đồng này để cung cấp thông tin cho bộ phận chăm sóc khách hàng.
5. Tất cả thông tin/xác nhận/tin nhắn được gửi từ số điện thoại mà Bên B đăng ký dịch vụ được sử dụng làm chứng cứ để giải quyết tranh chấp giữa Bên A và Bên B (nếu có).

Điều 3: Cước phí và thanh toán

1. Bên B đồng ý sử dụng dịch vụ ClipTV của Bên A bằng hình thức đăng ký gói cước và lựa chọn phương thức thanh toán cước dịch vụ quy định tại Khoản 2 của Điều này.
2. Phương thức thanh toán:
Khách hàng lựa chọn một trong các phương thức thanh toán sau và thực hiện thanh toán theo quy trình được hướng dẫn trên dịch vụ ClipTV:
 - a. Thanh toán bằng thẻ ATM.
 - b. Thanh toán bằng thẻ thanh toán quốc tế.
 - c. Thanh toán bằng tiền mặt trong trường hợp khách hàng mua mã kích hoạt dịch vụ theo hình thức ship COD.
 - d. Thanh toán bằng các cổng thanh toán, ví điện tử mà Bên A kết nối (Momo, Zalo Pay, VN Pay...).
 - e. Thanh toán qua Google Play và Apple Store.

- f. Các gói nội dung cung cấp trên nền tảng viễn thông thanh toán theo quy định của nhà mạng viễn thông.
- g. Thanh toán bằng các hình thức khác mà pháp luật cho phép.

Điều 4: Thay đổi chi tiết dịch vụ

1. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên A được thay đổi chi tiết dịch vụ trong các trường hợp sau:
 - a. Bổ sung các gói cước mới, bổ sung danh mục kênh chương trình truyền hình trong các gói cước.
 - b. Thay đổi gói cước như giá gói, danh mục kênh chương trình truyền hình trong mỗi gói cước và các nội dung khác trong trường hợp có quy định của pháp luật hoặc quyết định, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên A.
 - c. Thay đổi danh mục kênh chương trình truyền hình trong trường hợp: Đơn vị cấp quyền khai thác, sử dụng các kênh truyền hình dừng cấp quyền khai thác các kênh chương trình truyền hình cho Bên A.
 - d. Thay đổi chi tiết dịch vụ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng quy định tại Khoản 2, Điều 9 của Hợp đồng dẫn đến Bên A không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.
2. Trong trường hợp thay đổi từ trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4 Hợp đồng này, Bên A sẽ thông báo tới Bên B theo hình thức Bên B đăng ký. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được thông báo của Bên A, nếu Bên B không có bất kỳ phản hồi nào về các nội dung thay đổi hoặc Bên B tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi kết thúc thời hạn nêu trên thì được xem là Bên B đồng ý với toàn bộ nội dung thay đổi của Bên A.
3. Trong trường hợp Bên B phản hồi không đồng ý với các thay đổi của Bên A thì Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng sử dụng dịch vụ và chỉ phải thanh toán cho phần dịch vụ mà Bên B đã sử dụng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A cung cấp Hợp đồng này cho Bên B để Bên B nghiên cứu tại <https://cliptv.vn/dieu-khoan-su-dung>. Trường hợp đồng ý, Bên B tiến hành đăng ký sử dụng dịch vụ của Bên A.
2. Được chủ động lựa chọn các kênh chương trình, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng để cung cấp trên các gói cước.
3. Được sử dụng thiết bị chuyên dụng để cài đặt tên, biểu tượng nhận cài đặt tên, biểu tượng nhận dạng dịch vụ trên các kênh chương trình của các gói cước phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Chủ động lựa chọn đơn vị viễn thông hoặc đơn vị khác để hợp tác cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Áp dụng công nghệ kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ để cung cấp tính năng tùy chọn ngôn ngữ Tiếng Việt bằng âm thanh hoặc phụ đề do đơn vị được cấp giấy phép biên tập chương trình kênh chương trình nước ngoài thực hiện.
6. Bảo mật thông tin của Bên B, không chuyển giao cho Bên thứ ba khi chưa được sự đồng

ý của Bên B trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

7. Hướng dẫn Bên B sử dụng dịch vụ, giải quyết các khiếu nại của Bên B trong thời hạn tối đa là một (01) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A nhận được khiếu nại của Bên B trừ trường hợp bất khả kháng.
8. Trong trường hợp Bên A vi phạm một trong các điều khoản quy định tại Hợp đồng này, Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến vi phạm đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên B và Bên thứ ba khác (nếu có).
9. Chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý nội dung thông tin và bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình và các nội dung khác trên dịch vụ.
10. Chấp hành các quy định của nhà nước về phí, lệ phí, giá và hợp đồng cung cấp dịch vụ.
11. Chấp hành các quy định trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được cấp.
12. Chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương theo quy định.
13. Chấp hành các quy định về sở hữu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về viễn thông.
14. Không cung cấp, thử nghiệm cung cấp các kênh chương trình ngoài danh mục đã được cấp đăng ký trên dịch vụ dưới mọi hình thức.
15. Không mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền dưới mọi hình thức.
16. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
17. Cung cấp, tạo điều kiện cho Bên B truy cập, tải về, in Hợp đồng đã ký kết và các tài liệu, hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên A thực hiện lưu trữ hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Được lựa chọn và sử dụng gói cước đã đăng ký theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.
2. Được yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến chất lượng, điều kiện sử dụng dịch vụ.
3. Được sử dụng dịch vụ theo chất lượng, giá cước và các quy định khác theo hợp đồng đã giao kết với Bên A.
4. Được từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ theo Hợp đồng đã giao kết với Bên A.
5. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định pháp luật.
6. Được khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ. Được hoàn cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của Bên A trong trường hợp Bên A không cung cấp dịch vụ theo đúng Hợp đồng đã giao kết. Trong trường hợp có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại, yêu cầu nào liên quan đến dịch vụ ClipTV, Bên B có thể khiếu nại qua các hình thức sau:

- Khiếu nại trực tiếp tại trụ sở của Bên A.
- Khiếu nại bằng văn bản hoặc thư điện tử.
- Khiếu nại bằng cách liên hệ tới tổng đài của Bên A theo thông tin sau để được hỗ trợ.

Đối với thuê bao MobiFone	Đối với thuê bao khác
○ Tổng đài: 9090 ○ Cước gọi tổng đài ▪ Thuê bao trả trước: 200đ/phút ▪ Thuê bao trả sau: Miễn phí ○ Thời gian hỗ trợ: (24/7).	○ Tổng đài: 1900545482 – nhánh 4 ○ Cước gọi tổng đài: 1.000đ/phút. ○ Thời gian hỗ trợ (8h00 – 22h00).

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí dịch vụ theo đúng gói cước đã đăng ký.
- Được quyền lựa chọn tính năng tự động gia hạn dịch vụ nếu Bên B:
 - Đăng ký gói cước cung cấp trên các mạng viễn thông và không huỷ dịch vụ khi hết thời hạn sử dụng của gói cước đã đăng ký.
 - Đăng ký gói cước qua ứng dụng của dịch vụ ClipTV được tải về từ các chợ ứng dụng Apple, Google.
 - Sử dụng thẻ thanh quốc tế để thanh toán các gói cước.

Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm với việc lựa chọn tính năng của mình, trừ trường hợp do lỗi của Bên A.
- Tuân thủ điều kiện, quy định liên quan đến việc đăng ký, sử dụng đối với từng gói cước và các tính năng của dịch vụ và quy định của pháp luật có liên quan. Chi tiết được quy định tại <https://cliptv.vn/dieu-khoan-su-dung>.
- Chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình trên dịch vụ. Không sao chép, phổ biến, trình chiếu hoặc thực hiện bất cứ hành vi nào để phát tán, cung cấp, phân phối các kênh chương trình và/hoặc nội dung bất kỳ trên các kênh chương trình của dịch vụ ClipTV dưới bất kỳ hình thức, phạm vi nào.
- Không được cung cấp hoặc bán lại gói cước dưới mọi hình thức.
- Bên B có trách nhiệm bảo mật, quản lý, không cung cấp cho một Bên thứ ba nào khác số điện thoại đăng ký dịch vụ hoặc các giao dịch đã thực hiện với Bên A qua số điện thoại đăng ký dịch vụ. Bên B tự chịu trách nhiệm về các lỗi bảo mật phát sinh nếu các lỗi này được xác định là do Bên B.
- Trong trường hợp Bên B vi phạm một trong các điều khoản quy định tại Hợp đồng này, Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến vi phạm đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A và Bên thứ ba khác (nếu có).

Điều 7: Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bất kỳ khiếu nại, tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải. Trong thời hạn 30 ngày, nếu hòa giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Án phí và các chi phí liên quan do Bên thua kiện chịu.

Điều 8: Chấm dứt cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ ClipTV

✓

1. Quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ của Bên A

- a. Bên A có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ khi phát hiện Bên B vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau mà không phải bồi thường cho Bên B:
 - Bên B sử dụng dịch vụ ClipTV vào các hoạt động có mục đích gây rối, phá hoại an ninh quốc gia; Tự ý thay đổi địa chỉ lắp đặt, gắn các thiết bị khác vào hệ thống mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A; Bên B lấy các thông tin từ hệ thống dịch vụ ClipTV để in ấn, sao chép, truyền tải, phát hành, phân phối, kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào.
 - Bên A phải dừng cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nguyên nhân yêu cầu tạm ngừng hoặc chấm dứt không phải do lỗi của Bên A.
 - Trong những trường hợp trên, Bên A có trách nhiệm thông báo trước cho Bên B chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày ngừng cung cấp dịch vụ. Sau ba (03) ngày làm việc nếu Bên B không khắc phục các vi phạm, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu phạt hay bồi thường.
- b. Trong trường hợp Bên B vi phạm các quy định khác của Hợp đồng ngoài các trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này mà không khắc phục trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, Bên A được quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ mà không phải bồi thường cho Bên B.

2. Quyền chấm dứt sử dụng dịch vụ của Bên B

Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Bên A. Bên B chỉ phải thanh toán cho phần dịch vụ mà Bên B đã sử dụng.

Điều 9: Điều khoản chung

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm Bên B nhận được xác nhận của Bên A về việc đã đăng ký thành công một trong các gói cước của dịch vụ ClipTV đến hết thời hạn sử dụng của gói cước đã đăng ký. Trường hợp Bên B tiếp tục sử dụng dịch vụ được xem là hai bên gia hạn hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện tương tự.
2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các sự kiện khác xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các sự kiện sau đây được coi là bất khả kháng khi không do lỗi của Bên A: Quyết định thay đổi kênh chương trình từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi của quy định pháp luật hoặc chính sách nhà nước liên quan đến việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền. Trường hợp một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Nếu bất kỳ điều khoản nào bị vô hiệu hóa bởi quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì sự vô hiệu lực của điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng tới tính hiệu lực của các điều khoản còn lại trong Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

4